TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **115/**2023/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 20232, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đoàn Thị T sinh năm 1991

HKTT: Tổ dân phố …, phường QC, TP.TH, tỉnh TH

Nơi ở hiện tại: Thôn .., xã QĐ, huyện QX, tỉnh TH

- ***Bị đơn:*** Anh Lê Bá N, sinh năm 1990

HKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố …, phường QC, TP.TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Thuý và anh Lê Bá Nam

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Đoàn Thị T và anh Lê Bá N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đoàn Thị T và anh Lê Bá N có 03 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 22/5/2012; Lê Thị Hà A, sinh ngày 03/6/2016 và Lê Bá Tuấn A, sinh ngày 15/4/2021.

Anh chị thống nhất việc nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn anh Lê Bá N trực tiếp nuôi dưỡng Lê Anh T và Lê Thị Hà A; Chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng Lê Bá Tuấn A. Chị T và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Đoàn Thị T và anh Lê Bá N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Chị Đoàn Thị T và anh Lê Bá N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị T anh N thỏa thuận chị Đoàn Thị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh N không phải chịu án phí. Tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002948 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị T được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP.Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Quảng Cát, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga